

## ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHỮ V

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Sử dụng bóng LED T8 phù hợp QCVN19

- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)



| Mã SP         | Công suất | Màu ánh sáng | Quang thông | Kích Thước<br>LxWxH(mm) | Đơn giá<br>(VNĐ) |
|---------------|-----------|--------------|-------------|-------------------------|------------------|
| <b>DDK109</b> | 1x9W      | 3000K/6500K  | 1100 lm     | 610x150x87              | <b>342.000</b>   |
| <b>DDK118</b> | 1x18W     | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 1220x150x87             | <b>432.000</b>   |
| <b>DDK209</b> | 2x9W      | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 610x150x70              | <b>416.000</b>   |
| <b>DDK218</b> | 2x18W     | 3000K/6500K  | 4400 lm     | 1220x150x70             | <b>656.000</b>   |

| Mã SP         | Công suất | Màu ánh sáng | Quang thông | Kích Thước<br>LxWxH(mm) | Đơn giá<br>(VNĐ) |
|---------------|-----------|--------------|-------------|-------------------------|------------------|
| <b>LTK109</b> | 1x9W      | 3000K/6500K  | 1100 lm     | 625x120x63              | <b>416.000</b>   |
| <b>LTK118</b> | 1x18W     | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 1235x120x63             | <b>552.000</b>   |
| <b>LTK209</b> | 2x9W      | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 630x160x73              | <b>516.000</b>   |
| <b>LTK218</b> | 2x18W     | 3000K/6500K  | 4400 lm     | 1235x160x73             | <b>816.000</b>   |

## ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Sử dụng bóng LED T8 phù hợp QCVN19

- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)



| Mã SP         | Công suất | Màu ánh sáng | Quang thông | Kích Thước<br>LxWxH(mm) | Đơn giá<br>(VNĐ) |
|---------------|-----------|--------------|-------------|-------------------------|------------------|
| <b>LDH109</b> | 1x9W      | 3000K/6500K  | 1100 lm     | 615x158x91              | <b>362.000</b>   |
| <b>LDH209</b> | 2x9W      | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 615x175x93              | <b>394.000</b>   |
| <b>LDH118</b> | 1x18W     | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 1225x158x91             | <b>412.000</b>   |
| <b>LDH218</b> | 2x18W     | 3000K/6500K  | 4400 lm     | 1225x175x93             | <b>624.000</b>   |

| Mã SP             | Công suất | Màu ánh sáng | Quang thông | Kích Thước<br>LxWxH(mm) | Đơn giá<br>(VNĐ) |
|-------------------|-----------|--------------|-------------|-------------------------|------------------|
| <b>LDH118.III</b> | 1x18W     | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 1220x110x65.5           | <b>430.000</b>   |

## ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN



| Mã SP         | Công suất | Màu ánh sáng | Quang thông | Kích Thước<br>LxWxH(mm) | Đơn giá<br>(VNĐ) |
|---------------|-----------|--------------|-------------|-------------------------|------------------|
| <b>LTH109</b> | 1x9W      | 3000K/6500K  | 1100 lm     | 615x158x93              | <b>310.000</b>   |
| <b>LTH209</b> | 2x9W      | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 615x175x93              | <b>342.000</b>   |
| <b>LTH118</b> | 1x18W     | 3000K/6500K  | 2200 lm     | 1225x158x93             | <b>394.000</b>   |
| <b>LTH218</b> | 2x18W     | 3000K/6500K  | 4400 lm     | 1225x175x93             | <b>590.000</b>   |

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K    Mã SP/4: 4000K    Mã SP/6: 6500K

\* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. \* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.  
\* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.  
\* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép  $\pm 10\%$ . Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

